

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: **42/2022/HS-PT**
Ngày 25 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Tuấn

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Toàn

Ông Tạ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đối với Bản án hình sơ thẩm số 83/2021/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ theo

Bị cáo bị kháng nghị:

Hoàng Minh V - Sinh ngày: 14/6/2004 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (Thời điểm phạm tội, bị cáo 16 tuổi 11 tháng 19 ngày). Nơi cư trú: Tổ 15, phường Kiến H, quận H, TP Hà Nội. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 8/12. Bồ đê: Hoàng Văn D- sinh năm 1954. Mẹ đê: Nguyễn Thị V – sinh năm 1980. Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Kiến H, quận H, TP Hà Nội từ ngày 22/7/2021 đến ngày 22/10/2021, hiện tại ngoại. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 02/2021, T, sinh năm 2003, ở khu Đông D, xã H, huyện Đ đặt vấn đề nhờ H, sinh năm 2004 ở cùng khu vay hộ 2.000.000đ, H đồng ý, H đã đi cầm cố 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy ESPERO, biển số 19AD-023.32 của anh G, sinh năm 1978 (là bố của H) để vay của anh Bùi Việt G, sinh năm 2002 ở thôn Cây Quýt 2, xã Mỹ Bằng, huyện Y, tỉnh T số tiền 2.000.000đ,

với lãi suất 10.000đ /1.000.000đ/1 ngày. Sau khi vay được tiền, H đưa số tiền này cho T. Sau 40 ngày, H trả cho anh G 2.000.000đ là tiền H vay cùng với 800.000đ tiền lãi và nhận lại đăng ký xe đã cầm cố. Đến tháng 4/2021, T trả H 2.000.000đ, H yêu cầu T phải trả tiền lãi mà H đã trả cho anh G là 500.000đ, còn 300.000đ H cho T, T đồng ý nhưng do không có tiền trả ngay nên T khát nợ H. Sau đó, H nhiều lần đòi nhưng T không trả cho H. Tối ngày 02/6/2021, H nhắn tin cho Hoàng Minh V, sinh năm 2004, HKTT tổ 15, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, S phố Hà Nội, (V là bạn của H, đang chơi tại nhà bà ngoại là bà Ngô Thị Thịnh, sinh năm 1956, ở khu Đông Dương, xã H, huyện Đ) nhờ V đón T đến cổng đình Đông Dương thuộc khu Đông Dương, xã H để H đến gặp T đòi nợ. V đồng ý, V đi bộ từ nhà bà Thịnh đến quán bi-a của anh P, sinh năm 1978, ở khu Đông Dương, xã H cách nhà bà Thịnh khoảng 20m, mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 19E1-155.41 của anh Ngô Quang L, sinh năm 2003 ở khu Thượng Khê, xã H, huyện Đ đi đón T. Khi V đón được T, V bảo T xuống đình Đông Dương nhưng T không đi, T bảo V đưa đến quán bi-a của anh P, để T chơi, tại đây V trả xe cho L rồi đi bộ xuống cổng đình Đông Dương. Khoảng 5 phút sau, H điều khiển xe gắn máy ESPERO biển số 19AD-023.32 xuống cổng đình Đông Dương gặp V, V bảo H: *“T nó ở trên bàn bi-a, nó không xuống”*. Đến khoảng 22 giờ, H điều khiển xe mô tô chở V đến quán bi-a của anh P. Lúc này, anh L và anh P, sinh năm 1984, ở khu Đông Dương đang chơi bi-a với nhau. V, H, T và Q, sinh năm 2006, ở khu Đông Dương, xã H đứng xem chơi bi-a. Khoảng 23 giờ, T nhờ anh L đưa về. Anh L đang chơi bi-a nên không đưa T về nên đưa V chìa khóa xe mô tô Honda Wave biển số 19E1-155.41 của anh L để V chở T về. Khi thấy T đi về, H điều khiển xe gắn máy đi sau nhằm đòi nợ T. Cháu Q cũng điều khiển xe đạp điện đi phía sau xe V, H. Xe V và H đi với tốc độ khoảng 30km/h, đi khoảng 500m thì H bảo V: *“Dừng xe lại”*. V dừng xe, H, V và T xuống xe, lúc này Q đi đến, dừng xe đứng cách vị trí H, V và T khoảng 5m. H hỏi T: *“Thế mày định bao giờ trả tiền tao?”*, T đáp: *“Tao đáo có tiền trả cho mày”*, H rút dây lưng da màu đen, dài 108cm, rộng 3,5cm, có mặt khóa bằng kim loại, hình tròn, gấp làm đôi, cầm ở tay phải xông vào vút 02 phát trúng lưng, vai T, T dùng cùi trỏ tay phải đánh 02 phát trúng má trái H, dùng chân đạp 01 phát vào mặt H làm H ngã ngửa về sau. H đứng dậy, nói T: *“Mày đưa điện thoại đây”*, T trả lời: *“Không đưa”*. V nói với T: *“Mày đưa điện thoại cho nó đi”*, T trả lời: *“Đưa điện thoại tao lấy cái gì dùng”*. Thấy T không đưa điện thoại cho H, V đi lại đứng sát sau lưng T, vòng tay phải qua cổ T, kéo, quật T sang phải làm T ngã nghiêng sang phải, T bị kéo, quật ngã, nằm nghiêng giữa lòng đường, người và mặt bên phải T áp xuống mặt đường, V dùng tay phải đè lên mặt T, dùng đầu gối phải đè lên sườn trái T, giữ để H đánh T. T giãy dụa, chống lại để thoát ra nhưng do V to, khỏe hơn nên T không chống cự lại được. H cầm dây thắt lưng ở tay phải, vút 03 - 04 phát phần đuôi thắt lưng vào vùng đầu, người T, H tiếp tục dùng dây thắt lưng vút thêm 03 - 04 phát trúng đầu, người cháu T, vừa đánh vừa yêu cầu đưa điện thoại. Do bị đánh đau nên T bảo H: *“Thôi, thôi đừng đánh nữa”*. H không đánh nữa, T ngồi dậy. V giữ sau lưng T, T thò tay xuống túi quần lấy điện thoại di động OPPO A35 màu đỏ đưa cho H. Sau khi lấy được điện thoại,

H, V đi về nhà bà Thịnh. H đưa điện thoại vừa cướp được cho V giữ rồi đi về nhà ngủ. Sau khi bị cướp điện thoại, cháu Q đưa T về nhà, rồi T được chị Phan Thị S, sinh năm 1983, ở khu Đông Dương, xã H (Là mẹ của T) đưa đi cấp cứu tại Trung T Y tế huyện Đ. Khoảng 08 giờ ngày 03/6/2021, H sang nhà bà Thịnh chơi, V đưa chiếc điện thoại chiếm đoạt của T cho H.

Ngày 03/6/2021, chị Phan Thị S đến Công an xã H tố giác việc T bị đánh và bị chiếm đoạt điện thoại di động, Công an xã H đã triệu tập H và V đến làm việc, tạm giữ của H 01 điện thoại OPPO A35 là điện thoại di động H và V chiếm đoạt của T, ngay sau đó, Công an xã H đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cùng vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 04/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiến hành khám nghiệm hiện trường, phát hiện và thu giữ tại rãnh thoát nước đường bê tông liên khu thuộc khu Đông Dương, xã H, huyện Đ 01 mặt dây lưng bằng kim loại hình tròn; Cơ quan CSĐT thu giữ tại nhà H 01 dây lưng da màu đen, dài 108cm, rộng 3,5cm, không có mặt dây lưng.

Cơ quan điều tra triệu tập H và Hoàng Minh V đến làm việc, H và V khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên, lời khai nhận của các đối tượng phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được. H giao nộp 01 điện thoại OPPO A21S lắp sim số 0968.022.10401, 01 xe gắn máy, nhãn hiệu ESPERO biển số 19AD-023.32. Hoàng Minh V giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readlme RM 1919 lắp sim số 0964.158.175;

Ngày 08/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Đ định giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A35 của cháu T, bị H và V chiếm đoạt ngày 02/6/2021. Ngày 16/6/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận trị giá của chiếc điện thoại trên tại thời điểm ngày 02/6/2021 là 800.000đ.

Ngày 02/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với H và Hoàng Minh V về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, H khai nhận toàn bộ hành vi dùng vũ lực đánh T để chiếm đoạt 01 điện thoại di động OPPO A35 trị giá 800.000đ. Hoàng Minh V khai nhận đã có hành vi ôm, quật ngã, đè, giữ T để H đánh và chiếm đoạt điện thoại di động OPPO A35 của cháu T, khi lấy được điện thoại, H đã đưa V cất giấu chiếc điện thoại trên tại nơi ở của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 83/2021/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đã:

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65, Điều 90, 91, 101 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh V phạm tội “*Cướp tài sản*”

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh V 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/12/2021).

Giao bị cáo Hoàng Minh V cho UBND phường Kiến H, quận H, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 20/1/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quyết định kháng nghị với nội dung ấn định lại thời gian thử thách đối với bị cáo Hoàng Minh V đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2021/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ theo hướng ấn định lại thời gian thử thách đối với bị cáo Hoàng Minh V đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 02/6/2021, tại ngã ba công đình Đông Dương thuộc khu Đông Dương, xã H, huyện Đ, H đã thực hiện hành vi dùng dây lưng da đánh nhiều cái vào mặt và người cháu T, Hoàng Minh V có hành vi dùng vũ lực, ôm quật ngã cháu T xuống mặt đường và ghì giữ để H dùng dây lưng đánh cháu T, khiến cho cháu T không thể chống cự lại được, sau đó H có hành vi chiếm đoạt của cháu T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A35 trị giá 800.000đ.

Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu S tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Minh V 27 tháng tù cho hưởng án treo, nhưng lại tuyên thời gian thử thách đối với bị cáo V 05 năm là không đúng. Vì theo quy định thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo chỉ bằng hai

lần mức hình phạt tù. Nên đối với hình phạt 27 tháng tù cho hưởng án treo thì thời gian thử thách đối với bị cáo V chỉ là 54 tháng. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại tuyên thời gian thử thách của bị cáo V 05 năm là vi phạm Điều 4, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, gây bất lợi cho bị cáo.

Do đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2021/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh V phạm tội “Cướp tài sản”

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh V 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 (Năm mươi tư) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/12/2021).

Giao bị cáo Hoàng Minh V cho UBND phường Kiến H, quận H, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo Hoàng Minh V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND Huyện Đ;
- VKSND Huyện Đ;
- Công an Huyện Đ;
- Chi cục THADS Huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Anh Tuấn